



## CIA, CUỘC ĐẢO CHÍNH CHỐNG LẠI ALLENDE VÀ SỰ NỔI LÊN CỦA PINOCHET

**Nguồn:** Jack Devine,<sup>1</sup> "What Really Happened in Chile – The CIA, the Coup Against Allende, and the Rise of Pinochet", *Foreign Policy*, July/August 2014, pp. 26-35.

**Biên dịch:** Võ Kim Hà | **Hiệu đính:** Phạm Hồng Anh

Vào ngày 9/11/1973, khi tôi đang ăn trưa tại Da Carla, một nhà hàng Ý ở Santiago, Chile, thì một đồng nghiệp đến bàn tôi và thì thầm vào tai: "Gọi về nhà ngay; có chuyện khẩn". Thời gian này tôi đang làm điệp viên ngầm của CIA. Chile là nhiệm sở đầu tiên của tôi ở nước ngoài, và đối với một người phụ trách tổ chức tình báo còn trẻ và nhiệt huyết, đây là một công việc đáng mơ ước. Trong nhiều tháng qua ở Chile đã lan truyền tin đồn về một cuộc đảo chính quân sự nhằm lật đổ tổng thống theo chủ nghĩa xã hội Salvador Allende. Cũng đã có một lần đảo chính hụt. Những đối thủ của Allende đổ xuống đường. Các cuộc đình công lao động và sự xáo trộn nền kinh tế khiến cho các mặt hàng nhu yếu phẩm trở nên khan hiếm. Tình huống lại có bom phát nổ làm chấn động thủ đô. Cả đất nước kiệt sức và căng thẳng. Nói cách khác, đây chính xác là loại địa điểm mà mọi điệp viên CIA mới qua đào tạo muốn tới.

Tôi chườn ra khỏi nhà hàng thận trọng hết mức có thể và hướng về trụ sở của CIA để gọi một cú điện thoại ở đường dây an toàn cho vợ tôi. Cô ấy đang chăm

---

<sup>1</sup> Jack Devine là đối tác sáng lập và Chủ tịch của Arkin Group. Trong sự nghiệp 32 năm tại CIA của mình, ông đã giữ chức Quyền Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách các chiến dịch của CIA ở ngoài nước Mỹ. Bài viết này trích từ cuốn sách ông viết cùng Vernon Loeb: *Good Hunting: An American Spymaster's Story* (Sarah Crichton Books, 2014).

sóc 5 đứa con nhỏ của chúng tôi, và đây là lần đầu tiên cả gia đình chúng tôi sống chung ở nước ngoài, nên cô ấy có lẽ đã gọi để nhắn bất cứ chuyện gì.

Nhưng tôi có linh cảm là cuộc gọi của cô ấy rất quan trọng và liên quan đến công việc của tôi, và quả vậy.

Vợ tôi nói: "Bạn anh gọi từ sân bay. Anh ấy sắp rời khỏi nơi đây và bảo em nhắn với anh, 'Quân đội đã quyết định hành động. Việc sẽ xảy ra vào ngày 11/9. Hải quân sẽ dẫn đầu.'"

Cuộc gọi này từ "bạn" tôi – một doanh nhân và cựu sĩ quan trong hải quân Chile, cũng là một người cung cấp tin cho CIA – là dấu hiệu đầu tiên mà văn phòng CIA đóng ở Santiago tiếp nhận thông tin rằng quân đội Chile đã chuẩn bị cho một cuộc đảo chính. Không lâu sau đó, nguồn tin thứ hai của tôi - vốn là một doanh nhân có tiếng khác có quan hệ với quân đội Chile - đã yêu cầu gặp khẩn; ông ta và tôi đồng ý gặp nhau tại nhà của ông ấy khi trời vừa tối. Ông xác nhận báo cáo trước đó và thêm một chi tiết quan trọng: cuộc đảo chính sẽ bắt đầu vào 7 giờ sáng. Dẫn lời hai nguồn tin trên, tôi gửi đến sở chỉ huy CIA tại Langley một loại điện tín đặc biệt tối mật được biết đến với tên gọi là CRITIC. Loại điện tín này được ưu tiên hơn tất cả các loại điện tín khác và được chuyển thẳng đến các cấp cao nhất của chính phủ. Tổng thống Richard Nixon và những nhà hoạch định chính sách hàng đầu của Mỹ sẽ nhận tin ngay lập tức. Bức điện viết: "Một nỗ lực đảo chính sẽ bắt đầu vào ngày 11/9. Cả ba nhánh của lực lượng vũ trang và *carabineros* [lực lượng cảnh sát quốc gia Chile] tham gia vào hành động này. Một tuyên bố sẽ được phát trên Radio Agricultura vào 7 giờ sáng ngày 11/9... *Carabineros* chịu trách nhiệm bắt giữ Tổng thống Salvador Allende."

Đó là cách mà chính phủ Mỹ biết về cuộc đảo chính ở Chile. Điều này có lẽ thật khó tin đối với nhiều người Mỹ, người Chile, và người ở bất cứ đâu, bởi vì hầu hết mọi người, đặc biệt là phe cánh tả, đều cho rằng Washington giữ vai trò chủ yếu trong cuộc đảo chính quân sự lật đổ Allende, vị tổng thống được lựa chọn thông qua một cuộc bầu cử dân chủ, và cuộc đảo chính này dẫn đến chế độ độc tài gần 17 năm của Tướng Augusto Pinochet. Cuộc đảo chính ở Chile thường được đề cập trong những cáo trạng lên án hoạt động tình báo của Mỹ thời Chiến tranh Lạnh, thời kỳ mà nước Mỹ, dưới sự chỉ đạo của nhiều tổng thống, đôi khi có những hành động thiếu cân nhắc để ngăn ngừa hay dập tắt sự nổi dậy của phe cánh tả, bởi Washington lo sợ họ có thể đẩy nước Mỹ vào quỹ đạo ảnh hưởng của Liên Xô. Nhưng tôi có thể khẳng định chắc chắn CIA không hề âm mưu cùng với quân đội Chile lật đổ Allende vào năm 1973.

Việc làm rõ sự thật này là điều quan trọng vì tính lịch sử của nó: CIA không nên phải chịu trách nhiệm cho những hậu quả tồi tệ mà họ không hề gây ra. Nhìn chung, những chiến dịch ngầm (covert operations) của Mỹ được tiến hành thường xuyên hơn rất nhiều so với phỏng đoán của những người không tham gia vào công việc tình báo. Tuy nhiên một số chiến dịch ngầm sai lầm đã mang lại cho nước Mỹ hại nhiều hơn lợi, kể cả vụ xâm chiếm Vịnh Con Lợn (Bay of Pigs) của Cuba vào năm 1961 và vụ kết hợp ngầm bán tên lửa cho Iran và hỗ trợ phi pháp cho phe nổi dậy ở Nicaragua trong thập niên 1980, scandal này sau đó được gọi là vụ Iran-Contra. Để tránh những bước đi sai lầm như thế, các nhà hoạch định chính sách và công chúng cần hiểu điều gì khiến cho một chiến dịch ngầm đúng đắn hay không. Khó để nhận ra sự phân biệt này ngay cả khi mọi người đều đồng thuận về những điểm cơ bản. Những nhận định sai lệch dai dẳng về vai trò của Washington trong cuộc đảo chính 1973 ở Chile đã đổ thêm dầu vào lửa, khiến cho việc đạt được một cuộc thảo luận hữu ích về các chiến dịch ngầm càng khó khăn.

## Ý tưởng về hai kênh

Phải thừa nhận rằng một nguyên nhân chính của những nhận định nhầm lẫn về cuộc đảo chính 1973 đến từ thực tế rõ ràng là nước Mỹ đã giúp châm ngòi một âm mưu đảo chính lật đổ Allende trước đó. Vào tháng 9/1970, sau khi Allende giành chiến thắng trong một cuộc bầu cử tổng thống theo ba vòng, Nixon đã triệu tập giám đốc CIA Richard Helms đến Nhà Trắng và yêu cầu ông buộc phải kích động một cuộc đảo chính nhằm ngăn Allende nhậm chức cho dù ông đã thắng cử. Lãnh đạo cơ quan tình báo Mỹ tin rằng bất cứ cố gắng nào ngăn Allende nhậm chức cũng sẽ thất bại và dẫn đến đổ máu, nhất là trong thời hạn ngắn ngủi mà Nixon đề ra. Nhưng Nixon tin rằng việc này thiết yếu đối với lợi ích của Mỹ và ông ra lệnh cho CIA không được tiết lộ kế hoạch với đại sứ Mỹ ở Chile và những viên chức Mỹ khác ở trong nước. Bản kế hoạch này được biết với tên Track II (Kênh II) – một phần bổ sung bí mật cho Track I (Kênh I), vốn là một nỗ lực chính trị và tuyên truyền mà Washington đã tạo ra trước đó nhằm ngăn Allende được bầu ngay từ đầu.

Track II rõ ràng là một sai lầm lớn. Quân đội Chile không muốn tham gia một cuộc đảo chính hậu bầu cử và người dân Chile không hề ủng hộ việc cản trở Allende. Cho dù chênh lệch phiếu bầu của Allende là rất nhỏ, ông đã thắng cử thông qua một hệ thống dân chủ mà quân đội Chile đã ủng hộ qua hơn một thế kỷ. Về sau, việc quản lý kinh tế yếu kém của chính quyền Allende kích động sự chống đối ở cả hai khu vực (dân sự và quân sự). Nhưng vào đầu mùa thu năm 1970,

Allende còn chưa nhậm chức, vì thế nên họ thậm chí chưa có một cái cơ hợp lý để hành động.

Các nhân viên tại văn phòng CIA ở Santiago cảm thấy ít hào hứng với một cuộc đảo chính và lãnh đạo văn phòng không che giấu những nghi ngờ của mình. Ông đánh điện cho Washington ngay sau khi Allende thắng cử: "Thông số hành động hết sức nhỏ và các lựa chọn sẵn có thì khá hạn chế." Một tin nhắn khác được gửi cùng khoảng thời gian đó viết: "Yêu cầu các ông không tạo ra cảm tưởng rằng văn phòng có phương pháp chắc chắn để ngăn cản, chưa nói đến châm ngòi đảo chính." Nhưng Nhà Trắng và Langley cố tình lờ những cảnh báo này và thúc giục hành động. Vào tháng 9/1970, Helms thậm chí còn gửi trưởng phòng chiến dịch ngầm của CIA tới Santiago để thông báo với trưởng văn phòng Santiago rằng nếu ông này không sẵn sàng cho một cuộc đảo chính, ông ta có thể trở về Mỹ ngay hôm đó. Người đứng đầu văn phòng đồng ý sẽ làm hết sức có thể, nhưng vẫn giữ thái độ bị quan.

Vào 22/10/1970, một nhóm cựu sĩ quan về hưu cố gắng châm ngòi một cuộc đảo chính bằng cách bắt cóc Tướng René Schneider, tổng tư lệnh quân đội Chile, người luôn phản đối can thiệp quân sự vào chính trường Chile. CIA biết kế hoạch này. Nhưng vụ bắt cóc thất bại: thay vì chỉ bắt giữ, những kẻ bầy mưu bị kích động đến mức giết luôn Schneider. Người dân Chile lập tức tuần hành ủng hộ Allende, và 12 ngày sau đó ông này làm lễ nhậm chức. Vào thời điểm đó, toàn bộ kế hoạch đảo chính kết thúc và Nixon quyết tâm thay đổi chính sách. Mục tiêu mới là ủng hộ phe chính trị đối lập và tránh tạo cho Allende cái cơ khai thác tâm lý bài Mỹ để lấy lòng dân và sự hỗ trợ từ quốc tế.

## **Vấn đề truyền thông**

Hưởng ứng chính sách mới, CIA bắt đầu lại chiến lược ủng hộ những đối thủ chính trị trong nước của Allende và bảo đảm Allende sẽ không phá hủy những thể chế dân chủ: các cơ quan truyền thông, các đảng phái chính trị, và các tổ chức lao động tạo thành lực lượng đối lập ở Chile. Các nhân viên CIA nhận nghiêm lệnh là liên hệ với quân đội chỉ nhằm mục đích thu thập tình báo, chứ không xúi giục đảo chính.

Nhưng Washington vẫn cương quyết ủng hộ kẻ thù của Allende, và điều đó có nghĩa rằng CIA có nhiệm vụ tuyển dụng những người có thể cung cấp tin mật và hành động theo chỉ thị của chính phủ Mỹ. Người đầu tiên tôi tuyển là một viên chức cấp cao trong Đảng Cộng sản mà văn phòng vẫn giữ liên lạc định kỳ trong nhiều

năm nhưng chưa từng trả lương chính thức. Người giới thiệu viên chức này với tôi là một doanh nhân địa phương, ông đồng ý tổ chức một bữa ăn trưa cho chúng tôi ở nhà mình để tôi có thể đưa ra yêu cầu. Tôi cảm thấy e ngại, nhưng vị chủ nhà đã cố gắng giúp tôi cảm thấy thoải mái hơn. Ông ấy lịch sự đãi chúng tôi món đặc sản địa phương - một đĩa to *erizos*: nhím biển sống. Cũng may là ông ấy dọn kèm một chai rượu trắng Santa Rita 120 tuyệt ngon. Sau mỗi muỗng *erizos*, tôi lại uống một ngụm rượu to. Chẳng bao lâu, *erizos* bắt đầu có vị ngon hơn, và mục tiêu của tôi có vẻ dễ hợp tác hơn. Nhưng bởi tôi mất khá nhiều thời gian để đi thẳng vào vấn đề, cuối cùng người chủ nhà phải thốt lên một tràng: "Các ông định trả cho anh Cộng sản này bao nhiêu tiền để hợp tác?" Tôi lập tức đề nghị mức 1.000 đô la mỗi tháng, và viên chức này đồng ý.

Nhiệm vụ quan trọng nhất của tôi vào lúc đó là giải quyết "vấn đề truyền thông", đặc biệt là mối quan hệ của CIA với tờ *El Mercurio*, tờ báo lâu đời nhất và có nhiều ảnh hưởng nhất ở Chile. Chủ tờ báo sợ rằng chính phủ Allende có thể truất quyền kinh doanh của mình và đặt tờ báo dưới sự kiểm soát của chính phủ; nỗi sợ này làm cho ông trở thành một đồng minh tự nhiên của CIA. Tờ báo không bao giờ tuyên truyền nhằm cố tình làm người đọc hiểu sai về các chính sách kinh tế của chính phủ Allende, nhưng báo ngầm nhấn mạnh những câu chuyện về việc chính phủ thu tóm tài sản tư nhân, những hành động phi pháp và bạo lực của một số bộ phận trong liên minh cầm quyền, và nỗi ám ảnh của thảm họa kinh tế.

Cho dù *El Mercurio* luôn được cho là một bộ phận của CIA, cơ quan tình báo này không có vai trò gì trong những thứ được in trên mặt báo. Trên thực tế, biên tập viên không sẵn lòng chấp nhận những tác động từ bên ngoài vào công việc biên tập, và CIA chỉ liên quan đến mặt kinh doanh của tờ báo. CIA không muốn thu nạp *El Mercurio*; mà đúng hơn là họ muốn bảo đảm tự do báo chí được tiếp tục. Chính phủ Allende không chính thức kiểm duyệt truyền thông, và nửa tá nhật báo độc lập ở Santiago đại diện cho toàn bộ ý kiến chính trị. Tuy vậy, chẳng bao lâu sau khi tôi đến Chile vào năm 1971, chính phủ chặn tờ *El Mercurio* tiếp cận nguồn giấy in. Cùng với những lần cắt giảm quảng cáo và tình trạng bất ổn nguồn lao động, khó khăn đã đe dọa đến sự sinh tồn của tòa soạn và nguy cơ tổn thất có thể rất lớn. Vì thế CIA hỗ trợ cho tờ báo khoảng 2 triệu đô trong vòng 2 năm, giúp báo tiếp tục xuất bản.

Sau vụ đảo chính thất bại năm 1970, CIA vẫn duy trì các nguồn cung cấp tin bên trong quân đội Chile, nhưng chúng hầu như không nhiều hay quan trọng bằng nguồn tin nằm trong giới truyền thông và các đảng phái chính trị. CIA đã không có được tin tức thường xuyên từ các nhân vật cấp cao trong quân đội Chile và không

có mối quan hệ sâu sắc với Pinochet trước khi ông này nắm quyền. Thực ra, phó chỉ huy văn phòng Santiago từng tiếp xúc với Pinochet nhưng không có ấn tượng nào với vị tướng này, ông nghĩ rằng Pinochet quá yếu để chỉ huy một cuộc đảo chính.

## **Biểu tình với xoong nồi rỗng**

Những nỗ lực hoạt động tình báo của CIA để kéo giảm sự ủng hộ Allende đã đóng một vai trò quan trọng trong tình hình chính trị rối ren vốn là đặc điểm của thời Allende nắm quyền. Nhưng sự chống đối dữ dội mà Allende phải đối mặt chủ yếu là một cách đáp trả các chính sách kinh tế yếu kém của chính ông, những chính sách làm tổn hại không chỉ người giàu mà cả tầng lớp trung lưu và lao động. Có lẽ do lo sợ mức chênh lệch phiều bầu nhỏ nhoi không tạo đủ thời gian để theo đuổi viễn cảnh về một nước Chile xã hội chủ nghĩa, Allende gấp rút thực thi một chương trình cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa nền công nghiệp và chi tiêu công để kích cầu kinh tế. Lúc đầu, kế hoạch có vẻ hiệu quả. Trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ chính phủ, GDP thực tế tăng gần 8%, sản xuất tăng hơn 12%, và mức độ tiêu dùng tăng 13%. Nhưng vào đầu năm 1971, chủ nghĩa dân túy về kinh tế của Allende bắt đầu đi ngược với mong đợi. Các chủ đất trở nên miễn cưỡng khi phải bảo quản những tài sản có thể bị nhà nước tịch thu bất cứ lúc nào. Các chủ doanh nghiệp bắt đầu rời bỏ đất nước, mang theo nguồn vốn và cả những bí quyết kinh doanh. Và dân chúng phải gánh chịu sự thiếu thốn về nhu yếu phẩm.

Allende cũng phải đối mặt những vấn đề chính trị. Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo (Christian Democrats) ôn hòa cảm thấy lo lắng vì chính sách quốc hữu hóa công nghiệp của Allende và phản đối chương trình nghị sự của ông ở quốc hội. Trong lúc đó, phe cánh tả trong liên minh cầm quyền của Allende nghĩ rằng ông nên thúc đẩy chính sách này nhanh hơn. Sự sốt ruột của họ tiếp nhiệt cho Phong trào Cánh Tả Cách mạng (Revolutionary Left Movement), phong trào này bảo trợ cho việc thu tóm đất đai tư nhân ở khu vực nông thôn, thường bằng các biện pháp bạo lực, tạo nên một bầu không khí sợ hãi và làm trầm trọng hơn tình trạng thiếu thốn lương thực.

Trong số những người hoạt động ngầm cho tôi thời gian đó có một phụ nữ trung lưu lớn tuổi, thuộc tuýp người bà điển hình. Bà đề nghị kết hợp một cuộc biểu tình mà ở đó phụ nữ sẽ mang xoong nồi cùng với những băng rôn phản đối nạn khan hiếm lương thực và hàng gia dụng. Điều này có vẻ là một ý tưởng tốt, ít nhất cũng đáng một khoản đầu tư nho nhỏ. Tôi đưa bà ta vài trăm đô la nhưng không trông mong gì nhiều. Vì thế vài tuần sau đó, lúc đi bộ gần một công viên không xa

sứ quán Mỹ, tôi đã sững sốt biết bao khi nghe thấy tiếng ầm ĩ từ hàng ngàn phụ nữ đang diễu hành dưới phố và đập ầm ầm vào những chiếc xoong nồi. Và kia, trong số những người dẫn đầu đoàn người biểu tình đi về phía dinh tổng thống là người phụ nữ làm việc cho tôi. Khuya hôm đó, khi những người biểu tình tập hợp bên ngoài dinh thự, các sinh viên thuộc cánh tả đến và tấn công nhóm phụ nữ. Hình ảnh những bà nội trợ Chile bị các thiếu niên cánh tả quấy rối lan truyền khắp thế giới, tạo ra một cơn ác mộng cho chính phủ Allende và thêm một điểm tập hợp cho phe đối lập.

Cuộc biểu tình sau đó được gọi là “Cuộc tuần hành của Những Chiếc Xoong Nồi Rỗng”, và chẳng bao lâu sau, những cuộc biểu tình tương tự được tổ chức bởi những nhóm hội phụ nữ khác, đôi khi nhắm vào quân đội, lực lượng mà phụ nữ thách thức hành động chống lại Allende. Trong một cuộc biểu tình đặc biệt đáng nhớ, các bà các cô ném thức ăn cho gia cầm vào những người lính, nói rằng họ quá nhát gan nên không thể đứng lên chống lại tổng thống. Allende cố gắng giảm thiểu thiệt hại bằng cách đổ cho nước Mỹ đứng đằng sau những cuộc biểu tình. Tất nhiên, trong một chừng mực nào đó, ông ta nói đúng. Nhưng chiến thuật đổ lỗi cho nước Mỹ chỉ có hiệu quả sau vụ đảo chính hụt năm 1970, còn lần này chỉ mang lại thành công hạn chế: những tố cáo về việc Mỹ gây rối bắt đầu nghe như một lời bào chữa.

Vào tháng 10/1972, công đoàn tài xế xe tải của Chile đình công. Chile có đường sắt và đường hàng không hạn chế, và phần lớn vật phẩm được chuyên chở bằng xe tải thuộc sở hữu của các doanh nghiệp nhỏ, lãi ít. Các tài xế xe tải cảm thấy bị o ép và lo sợ Allende đang lập kế hoạch quốc hữu hóa ngành công nghiệp của họ. Khi tổng thống thông báo kế hoạch lập một liên doanh vận tải nhà nước - tư nhân ở vùng Aisen, các tài xế liền bỏ việc. Các chủ cửa hàng đóng cửa, một phần vì đồng cảm và một phần vì không có vật phẩm để mua hay bán nếu tài xế xe tải không làm việc. Trong vòng 2 tuần, cả tài xế xe buýt và xe taxi cũng tham gia; chẳng bao lâu sau, những ngành nghề khác như kỹ sư, nhân viên y tế và phi công cũng đình công.

Một số người cho rằng Mỹ đã trả tiền để tài xế xe tải đình công. Điều đó không đúng. Các tài xế đã yêu cầu CIA hỗ trợ, và chỉ huy văn phòng nghĩ đây là một ý hay. Nhưng đại sứ Mỹ ở Chile, Nathaniel Davis, lại phản đối. Tuy nhiên, ông không loại hẳn ý tưởng này. Ông cố gắng duy trì một mối quan hệ tốt với CIA bởi vì ông luôn lo sợ cơ quan tình báo có thể hành động quyết liệt sau lưng ông, như họ đã từng làm đối với người tiền nhiệm vào thời điểm khởi động Track II. Vì thế ông

đã gửi cho Washington yêu cầu của các tài xế xe tải, và Nhà Trắng chính thức bác bỏ.

## **Cuộc nổi dậy của xe tăng**

Vào mùa xuân năm 1973, khi kinh tế dần đi xuống và các cuộc biểu tình đường phố trở nên đều đặn, tin đồn bắt đầu lan truyền về một cuộc đảo chính sắp xảy ra. Văn phòng CIA nghiêm túc gửi báo cáo thường kỳ cho Langley tin đồn mà các nhân viên đã nghe được, nhưng các nhà phân tích của CIA tỏ ra nghi ngờ. Họ không tin là quân đội sẽ lật đổ hiến pháp, và dù sao trước đây cũng từng có những báo động giả. Đầu năm đó, một tình báo người Chile đã gọi cho sếp CIA trực tiếp của mình và nói: "Cô tôi bị bệnh và có lẽ không hồi phục được." Thực ra, ám hiệu đã thỏa thuận dùng để ám chỉ một cuộc đảo chính đang xảy ra có hơi khác một chút: "Cô tôi chết rồi." Cuộc gọi mơ hồ, đi cùng với những dấu hiệu khác cho thấy âm mưu đảo chính đang thành hình, đã khiến cho văn phòng CIA tin rằng sắp có một cuộc đảo chính. Họ liền gửi một bức điện CRITIC cảnh báo Washington chuẩn bị. Sáng hôm sau, chẳng có gì xảy ra khiến trụ sở CIA cảm thấy bẽ mặt.

Nhưng vào tháng 6/1973, một nỗ lực đảo chính thực sự đã xảy ra. Một nhóm khoảng 80 lính thuộc một đơn vị thiết giáp sau khi uống say mèm đã quyết định trả tự do cho một sĩ quan bị giam giữ trước đó vì tội kêu gọi đảo chính. Họ có được giấy phóng thích từ Bộ Quốc phòng và điều khiển một đoàn 16 xe thiết giáp đến dinh tổng thống và trụ sở bộ quốc phòng, thuyết phục rằng họ có thể châm ngòi kích động toàn lực lượng quân đội.

Nhưng tổng tư lệnh quân đội, Tướng Carlos Prats, quyết định bảo đảm truyền thống của quân đội là không can thiệp, và ông đích thân đến dinh tổng thống để đối đầu với những người lính. Hầu như không một chút kháng cự, những người lính rút lui và trở về trại. Sau thất bại của cái gọi là cuộc nổi dậy của xe tăng này, CIA kết luận rằng sẽ không bao giờ có một cuộc đảo chính quân sự. Điều mà cơ quan này không nhận ra là các sĩ quan cao cấp trong quân đội đã rời bời trước việc chính quyền của mình bị thách thức và lo sợ tình trạng vô kỷ luật sẽ lan tràn. Họ tin rằng những sĩ quan trẻ tuổi hơn sẽ thúc ép đảo chính, và các sĩ quan cao cấp như Pinochet lo lắng rằng nếu họ không tham gia lực lượng cùng với những người khởi xướng, họ sẽ bị chính những người này quét sạch. Cuộc nổi dậy của xe tăng chẳng những không đánh dấu chấm hết cho âm mưu đảo chính, mà còn là thời điểm cuộc đảo chính nghiêm túc bắt đầu.



Ngoài đường, các cuộc đình công và biểu tình mau chóng tiếp tục. Vào tháng 8, sau một cuộc biểu tình chống Allende được vợ của những người lính tổ chức và tham gia, Prats từ chức và Pinochet trở thành tổng tư lệnh quân đội. Vào lúc đó, tinh thần trên khắp đất nước đều u ám và CIA bắt đầu xét lại khả năng một cuộc đảo chính có thể xảy ra. Chưa đến 3 tuần sau khi Pinochet được đề bạt, bạn của tôi gọi từ sân bay.

### **“Đứa bé sẽ ra đời ngày mai”**

Trong những ngày trước đảo chính, một số viên chức bộ Ngoại giao ở sứ quán Mỹ tại Santiago không tin tưởng thông tin mà CIA nhận được. Một người bạn của tôi làm việc ở đó giấu cợt: “Mỗi thứ sáu, các ông lại đưa ra một bản ghi nhớ như thế”. Đúng là văn phòng đã nghe tin và báo cáo lại những tin đồn về đảo chính trong nhiều tuần lễ, nhưng chúng tôi chưa bao giờ có nguồn thông tin chắc chắn như bây giờ, bởi chúng tôi đã xác nhận với ba nguồn thông tin riêng biệt đáng tin cậy, mỗi một nguồn tin lại cung cấp nhiều chi tiết hơn.

Vào đêm 10/9, một nhóm các nhân viên chủ chốt, kể cả chỉ huy và tôi, ở lại văn phòng CIA để sẵn sàng nhận báo cáo từ hiện trường nơi cuộc đảo chính bắt đầu. Chuông điện thoại vang lên. Ai đó nói: “Đứa bé sẽ ra đời vào ngày mai”, rồi cúp máy. Tôi không biết ai gọi và thông điệp này cũng chẳng phù hợp với bất cứ mật mã nào đã thỏa thuận. Nhưng tôi cảm thấy ai đó đang cố gắng báo cho chúng tôi điều chúng tôi đã biết: một cuộc đảo chính sắp sửa nổ ra. Điện thoại lại reo. “Cậu Jonas sẽ tới thành phố vào ngày mai” là thông điệp lần này. Chúng tôi nhận những cuộc gọi tương tự suốt đêm, và vào 7 giờ sáng hôm sau, chúng tôi lo sốt vó, chờ xem các nguồn tin của chúng tôi có đúng không. Thời gian trôi qua, không ai nói lời nào. Chúng tôi sợ rằng chúng tôi lại nhận được báo động giả và rằng uy tín của chúng tôi có thể bị hủy hoại mãi mãi. Thế rồi, vào 8 giờ sáng, chúng tôi nhận tin báo: hải quân đã bắt đầu đảo chính với một cuộc nổi dậy trong thành phố Valparaiso. Nguồn cung cấp tin của chúng tôi đã cắt liên lạc khoảng một giờ.

Vào 9 giờ sáng, lực lượng vũ trang kiểm soát toàn bộ Chile ngoại trừ khu vực trung tâm Santiago. Khi được thông báo về cuộc đảo chính, Allende từ chối từ chức và đi thẳng đến dinh tổng thống. Quân lính tràn ngập đường phố. Những vụ đụng độ nhỏ và giao tranh lác đác. Các chướng ngại vật mọc lên xung quanh sứ quán Mỹ, và giao thông bị gián đoạn. Ngay trước giữa trưa, máy bay phản lực của không quân Chile gầm rú trên bầu trời Santiago và bắt đầu nã tên lửa vào dinh tổng thống. Cả thành phố vang dội tiếng súng. Vào khoảng 2 giờ chiều, quân đội Chile

xông vào dinh tổng thống. Nhờ những người cung cấp tin có mặt tại cuộc tấn công, CIA biết được rằng quân đội chỉ lên kế hoạch để bắt chứ không xử tử Allende. Nhưng Allende thà mất mạng còn hơn trở thành một tù nhân của quân đội. Vào 2 giờ 30 chiều, triều đại Pinochet bắt đầu.

Washington hoan nghênh sự qua đời của Allende như là một chiến thắng quan trọng. Nixon và cố vấn an ninh quốc gia của ông, Henry Kissinger, tỏ ra hài lòng. CIA cũng vậy: bắt chấp mọi khó khăn, văn phòng tại Santiago đã giúp tạo ra một bầu không khí cho cuộc đảo chính mà không cần trực tiếp nhúng tay. Trong những ngày nóng bỏng ngay tiếp sau, chúng tôi hãnh diện đã góp phần gây cản trở sự phát triển chủ nghĩa xã hội kiểu Cuba ở Chile và ngăn đất nước này rơi vào quỹ đạo Liên Xô. Chúng tôi trông đợi rằng chính quyền quân sự của Pinochet sẽ bám trụ quyền lực lâu đủ để bình ổn nền kinh tế và ít lâu sau sẽ kêu gọi bầu cử và đứng qua một bên.

### **Cẩn thận với điều ước của mình**

Các sự cố nhanh chóng kìm hãm cảm xúc chiến thắng. Chẳng bao lâu sau cuộc đảo chính, tôi gặp một người cung cấp tin giá trị, người này đã thâm nhập một cánh cực đoan của Đảng Xã hội Chile. Sau đảo chính, anh ta bị bắt trong một cuộc bố ráp của quân đội, bị thẩm vấn và tra tấn. Anh ta là một chàng trai cứng cỏi, nhưng chúng tôi lo ngại rằng dưới sức ép, anh ta có thể đã tiết lộ mối quan hệ với CIA, vì thế chúng tôi thận trọng đi đến cuộc hẹn và theo dõi chặt chẽ vị trí gặp gỡ. Nếu anh ta đã thỏa hiệp, anh ta có thể đã phản bội chúng tôi và được chỉ thị cung cấp thông tin giả. May thay, những điều tra viên của quân đội Chile thẩm vấn anh ta không nghi ngờ gì về việc cộng tác với CIA và chưa bao giờ hỏi anh ta về bất cứ mối quan hệ nào với CIA.

Tại cuộc gặp, anh ta mô tả những trò tra tấn một cách chi tiết. Cho dù bị đánh đập, anh ta cứ bám vào câu chuyện của mình và cuối cùng thuyết phục các điều tra viên rằng anh ta không dính dáng đến thành phần cực đoan của Đảng Xã hội. Nhưng anh ta hẳn là phát hiện phía tôi có chút nghi ngờ: Liệu câu chuyện của anh ta còn điều chưa nói? Liệu anh ta có phóng đại về việc bị hành hạ? Để chứng tỏ lời lẽ của mình, anh ta xắn quần để lộ những vết sẹo xấu xí và vết bầm xanh đen trên chân, dấu vết từ những đòn tra tấn anh ta phải chịu sau khi bị cùm và kéo mạnh. Mọi nghi ngại của tôi với sự đáng tin của anh ta đã tiêu tan.

Điều tệ hại nhất vẫn chưa đến. Trong một bản ghi nhớ bí mật đề ngày 24/11/1973, chưa đến 2 tuần sau đảo chính, văn phòng CIA ở Santiago báo cáo

rằng “con số tử vong khổng lồ trong các chiến dịch thanh trừng chống lại phe quá khích... không hề được ghi nhận. Chỉ những thành viên của chính quyền quân sự mới biết rõ con số tử vong chính xác, thứ mà có lẽ họ sẽ giữ bí mật.” Vào ngày 12/10, một bản ghi nhớ nữa dẫn một nguồn tin cho rằng chế độ Pinochet đã giết 1.600 dân thường Chile trong khoảng từ 11/9 đến 10/10.

Sự thực rằng Pinochet không có ý định từ bỏ quyền lực nhanh chóng trở nên rõ ràng. Và trong suốt năm tiếp theo, những vi phạm nhân quyền của chế độ Pinochet và việc áp đặt thiết quân luật gieo nghi ngờ về tính đúng đắn của chính sách của Mỹ ở Chile. Tại văn phòng CIA, chúng tôi tiếp tục nghe những báo cáo gây nhiễu về những vụ bắt giữ hàng loạt, hành hạ, những vụ “cưỡng ép biến mất” và giết hại những người bị cho là tìm cách lật đổ chế độ. Nhiều người Chile không bận tâm đến những hành động này. Họ hết sức sợ hãi những người cánh tả cực đoan và không tin rằng quân đội sẽ gây hại cho dân thường vô tội. Họ đã sai. Nhiều năm sau đó, những cuộc điều tra chính thức của Chile tiết lộ chế độ Pinochet đã giết hơn 2.200 người vì những lý do chính trị và bỏ tù hơn 38.000 người, nhiều người trong số đó đã bị tra tấn.

Các đồng nghiệp ở CIA và tôi đã bị vỡ mộng thật sự bởi sự trấn áp và tàn bạo của chế độ Pinochet. Không ai trong chúng tôi từng tưởng tượng rằng chế độ độc tài của Pinochet sẽ kéo dài cho đến tận năm 1990. Kết cục đó đã dẫn dắt tôi trong nhiều năm, nhưng nó không làm lay chuyển lòng tin của tôi về tiềm năng tích cực của hành động bí mật. Khi tôi đến Santiago, mọi dấu hiệu đều cho thấy chính phủ Allende dốc sức phá hoại phe đối lập chính trị, đe dọa giới truyền thông độc lập và đưa Chile vào tầm ảnh hưởng của Liên Xô. Trong môi trường đó, luật chơi công bằng là ủng hộ các đảng phái đối lập và giúp giới truyền thông chống lại những hành động phản dân chủ như thế. Tôi cho rằng nếu quân đội Chile không can thiệp vào tháng 9/1973, các chương trình hành động ngầm của chúng tôi đã có thể duy trì phe đối lập cho đến cuộc bầu cử sau và chính phủ Allende sẽ bị thất cử qua số phiếu bầu – một kết quả tốt hơn chế độ Pinochet nhiều.

Khi một chỉ huy mới của văn phòng tới ngay trước khi tôi rời khỏi Chile vào năm 1974, ông ta yêu cầu tôi viết một bản ghi nhớ về tình hình trong nước. Tôi soạn thảo một tài liệu khá thẳng thắn, cho rằng nước Mỹ nên bắt đầu sử dụng cùng những chiến thuật ngầm chống lại chế độ Pinochet như đã sử dụng chống lại Allende, để giúp Chile trở lại chế độ quản trị dân chủ. Tôi không tin rằng chỉ huy văn phòng đồng ý với tôi vào lúc đó, và có lẽ ông không bao giờ gửi bản ghi nhớ của tôi về Washington, nếu không phải vì lý do nào khác hơn là bảo vệ sự nghiệp của tôi.

## Nhận thức các giới hạn

Kinh nghiệm của Mỹ ở Chile vào đầu thập niên 1970 đem lại nhiều bài học về cách thức thực hiện hoạt động ngầm tốt và cách để tránh những hoạt động tệ. Một số bài học Mỹ đã nắm được, nhưng quá nhiều bài học vẫn chưa. Điều này đặt ra một vấn đề cho nước Mỹ khi nước này để lại phía sau một kỷ nguyên được định hình bởi những hoạt động quân sự lớn ở Afghanistan và Iraq, và tiến đến một giai đoạn mới, trong đó những chiến dịch ngầm sẽ trở nên quan trọng hơn ở những nơi như là Iran, Pakistan, Syria, và Ukraine.

Để nắm rõ những bài học của Chile, hãy xem xét những khác biệt giữa hoạt động tình báo của Track I và Track II. Những người hoạch định Track I đã cân nhắc môi trường chính trị ở Chile và kết luận rằng, sẽ khó khăn và có lẽ là không khôn ngoan khi cố gắng lật đổ một lãnh đạo được bầu lên một cách dân chủ, tức là người nhận được sự ủng hộ thực chất của công chúng. Họ cho rằng tốt hơn cả là hãy giới hạn ở việc kiểm chế những cơn bốc đồng phi dân chủ mà Allende từng bộc lộ khi đương chức. Những người hoạch định Track I cũng nhận ra rằng ngay cả mục tiêu khiêm tốn hơn đó cũng sẽ cần đến một kế hoạch được phối hợp tốt, đòi hỏi sự ủng hộ và chuyên môn của những bộ phận khác nhau trong hệ thống an ninh quốc gia của Mỹ.

Ngược lại, khi Track II được khởi động, những điều kiện tại Chile khi đó đã không tạo thuận lợi cho loại đảo chính quân sự mà kế hoạch đã hình dung, và những kẻ âm mưu đảo chính ở Chile mà CIA liên kết cùng đã thiếu nguồn lực và sự ủng hộ của dân chúng. Nhưng Nhà Trắng của Nixon đã tán thành ý tưởng rằng tất cả những gì cần thiết là một tia sáng, một niềm tin để những viên chức đôi khi bám vào khi cân nhắc có nên tiến hành những hoạt động ngầm không – và điều này thường tỏ ra là sai lầm. Track II cũng thất bại trong việc phối hợp những hoạt động của các bộ phận khác nhau trong chính phủ Mỹ. Kế hoạch đã được dự định và xử lý bởi một nhóm rất nhỏ nhân viên Nhà Trắng và viên chức của CIA, và họ không tiết lộ gì với Bộ Ngoại giao – thậm chí với cả đại sứ Mỹ ở Chile.

Washington cần tránh những bước đi sai lầm như thế trong những năm tới, thời điểm chứng kiến sự cạnh tranh ngầm ngày càng tăng giữa Mỹ và các nước đối thủ. Các viên chức Mỹ sẽ cần trở thành những nhà thực hành khéo léo hơn của nghệ thuật hoạt động ngầm. Khi họ mài giũa ngón nghề của mình, họ không bao giờ được bỏ qua cái cách mà thực tiễn chính trị ở các nước có thể hạn chế hoạt động tình báo của Mỹ, và họ nên nhớ rằng sự bí mật quá mức và những cuộc chiến

tranh giành quyền lực trong tổ chức có thể làm phương hại cả những hoạt động tình báo được thiết kế tốt nhất và đúng đắn nhất.

---

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET**

---

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com)